TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **38**/2022/HS-ST.
Ngày: 25/05/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN thị xã L, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Biện Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Vũ Anh Kiệt.

2. Bà Hoàng Thị TườngAy.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Song Yến – Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 04 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 05 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **CAO VĂN T**, sinh năm 1986 tại T Hóa; Nơi cư trú: Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường H, huyện N, tỉnh T Hóa; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn Nhung (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Chung, sinh năm 1959; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại Quyết định số 0106794 ngày 01/10/2021, Cao Văn T bị Công an thị xã L xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản"; Nhân thân: Ngày 08/10/2010, bị Chủ tịch UBND thị xã L ra Quyết định về việc đưa người vào trung tâm Chữa bệnh – GDLĐXH tỉnh Bình Thuận theo quyết định số 202/QĐ-UBND; Ngày 10/03/2011, bị Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục theo quyết định số 23/QĐ-UBND; Ngày 25/8/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã L ra quyết định số 18/2017/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc". Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ của Công an thị xã L.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1/ Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm: 1982; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 07, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

2/ Ông Liên Duy Đ, sinh năm: 1960; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 01, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘIANG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nộiAng vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 27/08/2021 đến ngày 30/12/2021, Cao Văn T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn thị xã L, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 04 giờ ngày 27/8/2021, T đi bộ từ nhà trọ ở khu phố 10, phường P, thị xã L xuống Cảng cá La Gi để xin làm bốc vác, đến đoạn đường gần chợ Đại Đồng thuộc khu phố 07, phường P, T nhìn thấy nhà ông NguyễnHoàngA, sinh năm 1982 ở đây đang bị giăng dây phong tỏa do dịch covid, xung quanh vắng người nên nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp tài sản. T quan sát thấy cửa sổ bên hông nhà ôngA bị hỏng nên leo qua hàng rào rồi chui vào nhà từ cửa sổ, T đi vào nhà bếp lấy 01 chiếc máy câu cá hiệu Pen Sargus loại SG2000 có quấn dây cước, sau đó đi vào phòng ngủ, thấy ôngA đang ngủ, trên chiếc bàn bên cạnh có để 01 chiếc ví da, T cầm chiếc ví lục lấy số tiền 3.700.000 đồng bỏ vào túi áo đang mặc rồi để lại ví và các giấy tờ trên bàn, tiếp theo T lấy 01 chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Casio, mặt màu trắng, dây da màu nâu đeo vào tay rồi quay lại nhà bếp lấy 01 chiếc kéo lưỡi kim loại, có tay cầm bằng nhựa màu cam, đen. T bỏ toàn bộ tài sản lấy trộm được vào trong bịch nylon màu đen lấy trong nhà ôngA rồi xách bịch đi ra ngoài, khi đang đi trên đường Bác Ái, thuộc khu phố 3, phường P, thị xã L thì bị lực lượng tuần tra phòng chống dịch Covid của Ban chỉ huy quân sự phường P phát hiện kiểm tra, đưa T về trụ sở Ủy ban nhân dân phường làm việc, tạm giữ của T 01 chiếc máy câu cá, 01 chiếc kéo, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, 01 điện thoại di dộng Sam sung màu đỏ, 01 chiếc kìm màu xanh, 01 chiếc mũ lưỡi chai màu xanh, 01 đôi dép màu đen. Ngoài ra lực lượng tuần tra còn thu giữ của T số tiền 5.400.000 đồng. T khai, tài sản T trộm cắp tại nhà ôngA gồm: 01 chiếc máy câu cá, 01 chiếc kéo, 01 chiếc đồng hồ và số tiền khoảng hơn 3.700.000 đồng, những tài sản còn lại là của T, riêng chiếc đồng hồ T lấy trộm của ôngA đeo ở tay lực lượng dân phòng không thu giữ,

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 53 ngày 10/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L xác định tài sản Cao Văn T trộm cắp của ông NguyễnHoàngA) có giá trị như sau: 01 chiếc máy câu cá hiệu Pen Sargus loại SG2000, đã qua sử dụng còn hoạt động có giá trị 300.000 đồng; 01 chiếc kéo có tay cầm màu cam, đen đã qua sử dụng có giá trị là 5.000 đồng. Riêng chiếc đồng hồ hiệu Casio, mặt màu trắng, dây quai màu nâu, không có tài

sản nên Hội đồng định giá không định giá. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp của ôngA là 4.005.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 00 giờ ngày 30/12/2021, T đi bộ từ khu phố 01, phường Phước Lộc để về phòng trọ ngủ. Trên đường đi thấy nhà ông Liên Duy Đ, sinh năm 1960, trú khu phố 01, phường Phước Lộc, thị xã L không khóa cửa chính, chỉ khép hờ nên nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp tài sản. T kéo cửa đi vào bên trong, thấy ông Đ đang nằm ngủ trên nền nhà, T lẻn vào nhà bếp lấy tô bới cơm ăn, ăn xong T đi lên chỗ ông Đ đang nằm ngủ tìm tài sản, thấy trên chiếc tủ gần đó có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6plus, màu vàng bị bể màn hình, 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng bị bể màn hình, 01 máy tính bảng hiệu Samsung bị bể màn hình, 01 laptop hiệu Asus màu đen không có pin. T lấy tất cả số tài sản trên bỏ vào một chiếc túi hai quai có sẵn trong nhà, tiếp tục lấy một tô cơm mang lên khu vực sân thượng của nhà ông Đ ngồi ăn và nằm ngủ tại đây. Khoảng 13 giờ cùng ngày T thức dậy, trèo xuống khỏi nhà ông Đ, sau đó đi ra bằng cổng phía sau rồi đón xe ôm đem toàn bộ tài sản trộm cắp tại nhà ông Đ đến khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã L bán cho ông Mai Văn A (thường gọi là Ti Nô), sinh năm 1978 ở tại đây. Tuy nhiên ông An chỉ mua chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6plus và máy tính Asus màu đen với giá 1.100.000 đồng, số tài sản còn lại không mua nên T đem về, trên đường về T gặp một người T Niên tên Dãnh (Thanh khai chỉ quen biết ngoài xã hội, không rõ lai lịch người này), Dãnh hỏi mượn T chiếc máy tình bảng hiệu Samsung nên T cho Dãnh mượn, còn chiếc điện thoại hiệu Vivo T đem đến nhà ông Bùi Thắng, sinh năm 1982, trú khu phố 03, phường P (là người quen của T) để cắm sạc pin, đến tối ngày 30/12/2021 T bị lực lượng Công an thị xã L phát hiện bắt giữ, T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản tại nhà ông Liên Duy Đ và giao nộp chiếc điện thoại Vivo màu trắng, số tiền 620.000 đồng, T khai đó là số tiền T bán chiếc điện thoại Iphone 6plus và chiếc máy tính được 1.100.000 đồng, T đã tiêu xài còn lại 620.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04 ngày 03/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L xác định (tài sản Cao Văn T trộm cắp của ông Liên Duy Đ) có trị giá như sau: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng, vàng, bể kính màn hình, đã qua sử dụng còn hoạt động có giá trị là 400.000 đồng; 01 chiếc Laptop hiệu Asus màu đen, không có pin, đã qua sử dụng còn hoạt động có giá trị là 1.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.800.000 đồng, riêng chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6plus màu vàng; 01 máy tình bảng hiệu Sam sung Galaxy tab A5, màu trắng không có tài sản nên Hội đồng định giá không định giá.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông NguyễnHoàngA 01 chiếc máy câu cá có quấn dây cước; 01 chiếc kéo; Riêng chiếc đồng hồ T khai đã làm mất không thu hồi lại được; Trả lại cho ông Liên Duy Đ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo màu vàng; 01 chiếc Laptop hiệu Asus màu đen. Riêng chiếc điện thoại Iphone6 plus sau khi mua của T, ông An không biết đó là tài sản trộm cắp nên đã bán lại cho một người khách không rõ lai lịch và 01 chiếc máy

tính bảng hiệu Sam sung T khai đưa cho người T niên Dãnh nên không thu hồi được. Ngoài số tang vật nêu trên, đối với những tài sản khác thu giữ của T, quá trình điều tra xác định không phải là tang vật vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị can.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSLG-HS ngày 13 tháng 04 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân thị xã L đã truy tố bị cáo Cao Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Cao Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố, tranh luận và phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Áp dụng: Điểm a khoản 01 Điều 173; Điểm g khoản 01 Điều 52; Điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Liên Duy Đ yêu cầu bị cáo Cao Văn T bồi thường số tiền 3.000.000 đồng là tiền chiếc máy tính bảng và chiếc điện thoại Iphone. Bị cáo Cao Văn T đã dùng số tiền 620.000 đồng do cơ quan điều tra thu giữ để bồi thường cho ông Đ, ông Đ đã nhận số tiền trên và tiếp tục yêu cầu T bồi thường số tiền 2.380.000 đồng; ÔngA không yêu cầu bị cáo T bồi thường chiếc đồng hồ và có Đn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ông Mai Văn An không yêu cầu bị can T bồi thường tiền ông đã bỏ ra mua chiếc máy Laptop.

Tại phiên tòa bị cáo T xác định cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là không sai và không tranh luận gì và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nộiAng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an thị xã L và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra bị cáo, những người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa bị cáo không thắc mắc, khiếu nại về những hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt các bị hại. Xét thấy các bị hại vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Bị cáo bị truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 01 Điều 173 của Bộ luật hình sự, có mức hình phạt cao

nhất đến 03 năm tù, thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng quy định tại điểm a khoản 01 Điều 09 của Bộ luật hình sự. Tội phạm được thực hiện tại địa bàn thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận căn cứ quy định tại khoản 01 Điều 268 và khoản 01 Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nộiAng cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và qua tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 04 giờ ngày 27/8/2021, Cao Văn T đã có hành vi lẻn vào nhà của ông Nguyễn HoàngA ở khu phố 07, phường Phước Lộc lấy trộm 01 chiếc máy câu cá, 01 chiếc đồng hồ đeo tay, 01 chiếc kéo và số tiền 3.700.000 đồng. Trong quá trình đem đi tiêu thụ thì bị lực lượng dân quân tự vệ phường P tuần tra phát hiện bắt quả tang. Tổng giá trị tài sản mà T trộm cắp của ôngA là 4.005.000 đồng. Ngoài ra vào ngày 30/12/2021, Cao Văn T tiếp tục lẻn vào nhà ông Liên Duy Đ lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6plus, 01 điện thoại di động hiệu Vivo, 01 máy tính bảng hiệu Samsung, 01 laptop hiệu Asus. Tổng giá trị mà T trộm cắp của ông Đ là 1.800.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Mặc dù trị giá tài sản trộm cắp ngày 30/12/2021 dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" bị cáo chưa chấp hành và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự. Còn hành vi ngày 27/08/2021 giá trị tài sản trộm cắp đã đủ định lượng cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận đã truy tố đối với bị cáo T là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân không tốt. Bị cáo ý thức được quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thế nhưng vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không phải bằng còn đường lao động chân chính nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản, thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân, bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp *"Phạm tội 02 lần trở lên"* là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 01 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại NguyễnHoàngA có Đn xin

giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 01, khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo biết ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục những người khác biết tôn trọng pháp luật, tích cực tham gia phòng, chống tội phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Liên Duy Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng là tiền chiếc máy tính bảng và chiếc điện thoại Iphone. Số tiền 620.000 đồng do T phạm tội mà có được cơ quan điều tra thu giữ và trả lại cho ông Đ, ông Đ đã nhận lại số tiền trên và tiếp tục yêu cầu T bồi thường số tiền 2.380.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất yêu cầu của ông Đ. ÔngA không yêu cầu bị cáo T bồi thường chiếc đồng hồ; Ông Mai Văn An không yêu cầu bị cáo T bồi thường tiền ông đã bỏ ra mua chiếc máy Laptop nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Không có vật chứng để đem ra xem xét tại phiên tòa.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 01 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về các vấn đề khác: Đối với người T niên tên Dãnh T khai đã cho Dãnh mượn chiếc máy tính bảng lấy trộm của ông Đ, do không rõ lai lịch của đối tượng này nên không có cơ sở để triệu tập làm việc; Ông Mai Văn An khi mua chiếc điện thoại di động và chiếc máy Lap top không biết đó là tài sản T trộm cắp nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với An là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 01 Điều 173; Điểm g khoản 01 Điều 52; Điểm s khoản 01, khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản ".

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn T 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 31/12/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Cao Văn T phải bồi thường cho ông

Liên Duy Đ số tiền 2.380.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có Đn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Cao Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/05/2022); Của bị hại vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã L;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thị xã L;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Biện Việt Hùng